

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 348/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 8 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 (Xin vắng mặt);

Bị đơn: Anh Lê Hoàng C, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt);

Cùng cư trú: Khóm 6, thị t, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoàng C kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 29/11/2004. Do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay vợ chồng không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do không còn tình cảm với anh C nên chị H xin ly hôn với anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Lê Bích Ngân, sinh ngày 10/7/2006 và Lê Hoàng Nhạc, sinh ngày 29/7/2012. Đối với cháu Ngân, hiện đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Nhạc, hiện do anh C trực tiếp nuôi dưỡng; khi ly hôn chị H yêu cầu giao cháu Nhạc cho anh C nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Hoàng C: Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 30/7/2024, anh C xác định:

- Về hôn nhân: Anh C thống nhất với lời trình bày tại đơn khởi kiện của chị H. Hiện anh C không còn tình cảm với chị H nên đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh C thống nhất với lời trình bày tại đơn khởi kiện của chị H. Đối với cháu Nhạc, hiện do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, anh C đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhạc, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H và bị đơn anh Lê Hoàng C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoàng C xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị H và anh C thống nhất xác định, do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay vợ chồng không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Chị H và anh C không còn tình cảm với nhau. Do chị H và anh C không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên xác định chị H và anh C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và ý kiến của anh C, cho chị H và anh C ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Lê Bích Ngân, sinh ngày 10/7/2006 và Lê Hoàng Nhạc, sinh ngày 29/7/2012.

Đối với cháu Ngân, hiện đã thành niên, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với cháu Nhạc, chị H yêu cầu giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu Nhạc do anh C trực tiếp nuôi dưỡng; hơn nữa cháu Nhạc cũng

có nguyện vọng được sống cùng với cha là anh C. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Nhạc, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và ý kiến của anh C, giao cháu Nhạc cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C xác định có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhạc, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con nên chị H không phải cấp dưỡng cho cháu Nhạc.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh C thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh C thống nhất xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H.
 - Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoàng C.
 - Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Nhạc, sinh ngày 29/7/2012 cho anh Lê Hoàng C trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nhạc mà không ai được cản trở; chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Nhạc được sống chung với anh C; chị H không phải cấp dưỡng cho cháu Nhạc.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ngày 26/7/2024 chị H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005373 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H và bị đơn anh Lê Hoàng C có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Hà